

UPPER INTERMEDIATE PLUS					
I. Thông tin khóa học					
1. Lợi ích của khóa học: - Giúp con phát triển toàn diện các kiến thức ngữ pháp và từ vựng ở trình độ B1+ - Nâng cao đồng đều 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết theo định hướng bài thi IELTS - Làm quen và thành thạo các dạng bài thường gặp trong IELTS - Xây dựng kỹ năng viết bài IELTS Writing Task 1 và Task 2 theo đúng tiêu chí chấm điểm 2. Cấu trúc khóa học: - Mở rộng và nâng cao kiến thức từ vựng, ngữ pháp học thuật - Luyện tập chuyên sâu 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết theo từng dạng bài IELTS - Hướng dẫn chiến lược làm bài, quản lý thời gian và kỹ năng xử lý các dạng câu hỏi thường gặp - Thực hành với các bài kiểm tra định kỳ nhằm đánh giá và theo dõi tiến độ học tập 3. Thời gian học: - 40 buổi (2 buổi/ tuần), kéo dài trong vòng 5 tháng 4. Hỗ trợ: - Luôn có đội ngũ thầy cô hỗ trợ khi con gặp vướng mắc					
II. Chương trình học					

Unit 1: The man-made environment - Reading			
Unit 1: The man-made environment - Writing			
Unit 1: The man-made environment - Listening			
Unit 1: The man-made environment - Speaking			
Unit 2: Leisure and recreation - Reading			
Unit 2: Leisure and recreation - Writing			
Unit 2: Leisure and recreation - Listening			
Unit 2: Leisure and recreation - Speaking			
Unit test 1: Listening + Reading Kiểm tra định kỳ			
Unit test 1: Speaking + Writing Kiểm tra định kỳ			
Unit 3: The news and media - Reading			
Unit 3: The news and media - Writing			
Unit 3: The news and media - Listening			
Unit 3: The news and media - Speaking			
Unit 4: Travel and transport - Reading			
Unit 4: Travel and transport - Writing			
Unit 4: Travel and transport - Listening			
Unit 4: Travel and transport - Speaking			
Mid-term test: Listening + Reading Kiểm tra giữa kỳ			
Mid-term test: Speaking + Writing Kiểm tra giữa kỳ			
Unit 5: Business and work - Reading			
Unit 5: Business and work - Writing			
Unit 5: Business and work - Listening			
Unit 5: Business and work - Speaking			
Unit 6: The natural environment - Reading			
Unit 6: The natural environment - Writing			
Unit 6: The natural environment - Listening			
Unit 6: The natural environment - Speaking			
Unit test 2: Listening + Reading Kiểm tra định kỳ			
Unit test 2: Speaking + Writing Kiểm tra định kỳ			
Unit 7: Education systems - Reading			
Unit 7: Education systems - Writing			
Unit 7: Education systems - Listening			
Unit 7: Education systems - Speaking			
Unit 8: Festivals and traditions - Reading			
Unit 8: Festivals and traditions - Writing			
Unit 8: Festivals and traditions - Listening			
Unit 8: Festivals and traditions - Speaking			